

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HSST
Ngày 09-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương và ông Nguyễn Thanh Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Ông Bạc Cầm Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2024/TLST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1976, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Chiềng Pắc, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Yên, sinh năm 1940 và bà Lò Thị Kía (đã chết); bị cáo có vợ là Bạc Thị Pỏm, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 55/2000/HS-ST ngày 08-11-2000 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Tại bản án số 126/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 3 năm 2024. Có mặt.

2. Cà Văn C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Dân Chủ, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn CHọc, sinh năm 1963 và bà Lường Thị Than, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Đèo Thị Món, sinh năm 1995

và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 3 năm 2024. Có mặt.

3. Cà Văn B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1976, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Chiềng Pắc, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn CHươi (đã chết) và bà Cà Thị Tia (đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị Phương (đã chết) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 68/2004/HSST ngày 19-8-2004 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 07 (B) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 3 năm 2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 06/3/2024, Tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Dân Chủ, xã CP, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Cà Văn C: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Cà Văn C khai là Heroine và ma túy tổng hợp).

Thu giữ của Lò Văn Q: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn Q khai là Heroine).

Thu giữ của Cà Văn B: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Cà Văn B khai là Heroine).

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 06/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả:

Thu giữ của Cà Văn C: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng, có khối lượng 0,19 gam. Trích toàn bộ 0,19 gam, ký hiệu C1 gửi giám định. 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon màu trắng, có khối lượng 0,10 gam. Trích toàn bộ 0,10 gam, ký hiệu C2 gửi giám định.

Thu giữ của Lò Văn Q: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu xanh, có khối lượng 0,14 gam. Trích toàn bộ 0,14 gam, ký hiệu Q1 gửi giám định.

Thu giữ của Cà Văn B: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng, có khối lượng 0,13 gam. Trích toàn bộ 0,13 gam, ký hiệu B1 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 650/KL- KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu C1, B1, Q1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là C1=0,19 gam, B1= 0,13gam, Q1=0,14 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu C2 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là C2=0,10 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,46 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,10 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 06/3/2024, Cà Văn C đang ở nhà một mình tại bản Dân Chủ, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La thì có Lò Văn Q, Cà Văn B; đều trú tại bản Chiềng Pắc, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La đến chơi. Gặp nhau, Q hỏi C có biết chỗ nào bán ma túy thì cả ba người cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, C và B đồng ý, sau đó Q đưa cho C số tiền 100.000 đồng, B đưa cho C số tiền 80.000 đồng, C bỏ ra số tiền 220.000 đồng, tổng cộng được 400.000 đồng. Sau đó C đi bộ một mình xuống xã Bon Phặng, huyện TC, tỉnh Sơn La đi tìm mua ma túy, còn Q và B ở nhà C đợi. Khi C đi đến khu vực bản Bon, xã Bon Phặng, huyện TC, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông dân tộc thái (C không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu), C hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc thái đó một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 01 (một) viên hồng phiến với giá 400.000 đồng (là tiền của C, Q, B góp để mua ma túy). Sau khi mua được ma túy, C cất giấu gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái, rồi đi bộ về nhà C. Khi về đến nhà C san gói Heroine vừa mua được ra một ít và gói lại bằng nilon màu xanh đưa cho Q, C tiếp tục san gói Heroine vừa mua được ra một ít và gói lại bằng nilon màu trắng đưa cho B. Còn lại một ít Heroine và 01 (một) viên hồng phiến, C gói lại bằng nilon màu trắng và cầm ở tay phải. Sau khi chia ma túy cho Q và B xong, Q và B chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang đối với Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B và thu giữ cùng vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 100/CT- VKSTC, ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Cà Văn C từ 22 (hai mươi hai) tháng tù đến 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Cà Văn B từ 22 (hai mươi hai) tháng tù đến 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B khai nhận ngày 06/3/2024, Q rủ C và B góp tiền để đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng, Lò Văn Q góp số tiền 100.000 đồng, Cà Văn C góp số tiền 220.000 đồng, Cà Văn B góp số tiền 80.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng. Cà

Văn C là người trực tiếp đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, C san gói Heroine vừa mua được ra một ít và gói lại bằng nilon màu xanh đưa cho Q, C tiếp tục san gói Heroine vừa mua được ra một ít và gói lại bằng nilon màu trắng đưa cho B. Còn lại một ít Heroine và 01 (một) viên hồng phiến, C gói lại bằng nilon màu trắng và cầm ở tay phải. C chia ma túy cho Q và B xong, Q và B chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang đối với Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B khi Lò Văn Q đang cất giữ trái phép 0,14 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, Cà Văn B đang cất giữ trái phép 0,13 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, Cà Văn C đang cất giữ trái phép 0,19 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,10 gam chất ma túy loại Methamphetamine ở trong người.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 06/3/2024; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 650/KL- KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi rủ nhau góp tiền để mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng của các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B khi Lò Văn Q đang cất giữ trái phép 0,14 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, Cà Văn B đang cất giữ trái phép 0,13 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, Cà Văn C đang cất giữ trái phép 0,19 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,10 gam chất ma túy loại Methamphetamine ở trong người thì bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B góp tiền để đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng, Lò Văn Q góp số tiền 100.000 đồng, Cà Văn C góp số tiền 220.000 đồng, Cà Văn B góp số tiền 80.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng. C là người trực tiếp đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy, C san gói Heroine vừa mua được ra một ít và gói lại bằng nilon màu xanh đưa cho Q, C tiếp tục san gói Heroine vừa mua được ra một ít và gói lại bằng nilon màu trắng đưa cho B. Còn lại một ít Heroine và 01 (một) viên hồng phiến, C gói lại bằng nilon màu trắng và cầm ở tay phải. Q và B chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, các bị cáo Lò Văn

Q, Cà Văn C, Cà Văn B phải chịu trách nhiệm về tổng số lượng ma túy bị thu giữ của các bị cáo, với tổng trọng lượng là: 0,56 gam.

Bị cáo Lò Văn Q là người rủ rê, khởi xướng, góp số tiền 100.000 đồng; bị cáo Cà Văn C là người trực tiếp đi mua bán ma túy, góp số tiền 220.000 đồng; bị cáo Cà Văn B cùng thống nhất ý chí, góp số tiền 80.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Cà Văn C không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn B có nhân thân xấu, bị cáo Lò Văn Q có 02 tiền án đã được xóa án tích, bị cáo Cà Văn B có 01 tiền án đã được xóa án tích .

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Cà Văn C khai mua của một người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Bon, xã Bon Phặng, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 06/3/2024. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B phải chịu trách nhiệm về tổng số lượng ma túy bị thu giữ của các bị cáo, với tổng trọng lượng là: 0,56 gam.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 02 (hai) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) mảnh nilon màu xanh; 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

Xử phạt bị cáo Cà Văn C 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

Xử phạt bị cáo Cà Văn B 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Cà Văn C+ đồng phạm- TTTPCMT, bắt ngày 06/3/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 077980, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC. Bên trong có: 02 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu xanh+ 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn C, Cà Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng